

Số: **670/2020/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 660/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đinh Đức T – Sinh năm 1986.
- Chị Nguyễn Lan A – Sinh năm 1985.

Chị A, anh T cùng trú tại địa chỉ: Số 50 N, phường T, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] – Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Đức T và chị Nguyễn Lan A kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 107 quyển số 01/2006 ngày 21/12/2006 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố H.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống tại: Số 50 N, phường T, quận B, thành phố H cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 12 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, vợ chồng không nói chuyện được với nhau. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là tháng 12 năm 2019. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau và được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay. Khi ly thân, vợ chồng vẫn sống chung một nhà để tiện chăm sóc con cái, nhưng mỗi người ở một phòng. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tiếng nói chung với nhau, không quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng của anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đinh Đức T và chị Nguyễn Lan A.

[2] Về nuôi con chung: Anh Đinh Đức T và chị Nguyễn Lan A xác nhận có 03 con chung là cháu: Đinh Anh Đ (nam), sinh ngày 30/9/2006, cháu Đinh Ngọc D (nữ) sinh ngày 23/7/2013 và cháu Đinh Bảo N (nữ) sinh ngày 06/6/2016. Ly hôn anh chị thống nhất giao cho anh T trực tiếp nuôi cháu Đinh Anh Đ, chị Lan A trực tiếp nuôi cháu Đinh Ngọc D và cháu Đinh Bảo N. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[4] Về nhà ở: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí ly hôn: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đinh Đức T và chị Nguyễn Lan A.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Anh Đ (nam), sinh ngày 30/9/2006 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Lan A trực tiếp nuôi cháu Đinh Ngọc D (nữ) sinh ngày 23/7/2013 và cháu Đinh Bảo N (nữ) sinh ngày 06/6/2016. Không ai phải cấp dưỡng con chung cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nhà ở: Không có.

- Về các vấn đề khác: Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số AA/2019/0001047 ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình. Anh T đã nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình ;
- UBND phường T, Quận B, thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGÔ THỊ VÂN

